

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 8 - 2024
V/v tranh chấp về xác định cha cho
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiền

Bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp về xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trịnh Bảo C, sinh năm 1998

Địa chỉ: tổ 1, khu 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1993

Địa chỉ: tổ 48B2, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Sơn L, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm 2 V, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn - chị Trịnh Bảo C trình bày: Chị và anh Vũ Sơn L đăng ký kết hôn vào tháng 5/2017. Quá trình chung sống do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên từ đầu năm 2018 chị C đã về nhà bố mẹ đẻ sống, chị và anh L sống ly thân. Đến giữa năm 2019 chị C quen và phát sinh

tình cảm với anh Nguyễn Duy D, cả hai đã có quan hệ tình dục dẫn đến việc chị C mang thai và sinh được một bé trai (tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đức T) vào ngày 01/11/2020 tại Bệnh viện S tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng sinh số 6694 ngày 01/11/2020. Thời điểm sinh con, do chị C và anh L chưa ly hôn nên chị C chưa thể làm thủ tục khai sinh cho con.

Ngày 28/4/2022 chị C và anh L ly hôn theo Bản án số 49/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định. Khi giải quyết ly hôn do không hiểu biết pháp luật, nghĩ rằng cháu Nguyễn Đức T không phải là con của anh Vũ Sơn L nên chị C không trình bày cho Tòa án biết việc chị C đã sinh cháu Nguyễn Đức T trong thời kỳ hôn nhân với anh Lâm, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Nguyễn Đức T. Do đó Bản án của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định chỉ giải quyết 01 con chung của chị C và anh L là cháu Vũ Đức D, sinh ngày 24/8/2016.

Ngày 18/5/2023 chị C và anh D đã làm thủ tục giám định ADN cho anh D và cháu Thắng. Tại Kết quả giải trình tự ADN của Viện công nghệ di truyền MEDIGENE ngày 25/5/2023 đã kết luận “Người có mẫu ghi tên Nguyễn Duy D có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức T với độ tin cậy 99,9999%”.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Đức T, chị Trịnh Bảo C yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Duy D là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 01/11/2020; xác định anh Vũ Sơn L không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T.

Bị đơn anh Nguyễn Duy D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản tự khai trong quá trình chuẩn bị xét xử thể hiện quan điểm:

Anh và chị C quen biết nhau từ đầu năm 2019, đến giữa năm 2019 thì cả hai nảy sinh tình cảm và có phát sinh quan hệ tình dục với nhau dẫn đến việc chị C mang thai. Lúc này anh D mới biết chị C đã có chồng là anh Vũ Sơn L nhưng do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Ngày 01/11/2020 chị C đã sinh 01 bé trai tại Bệnh viện S tỉnh Quảng Ninh, dự kiến đặt tên con là Nguyễn Đức T. Thời điểm này do chị C và anh Vũ Sơn L chưa giải quyết ly hôn nên anh chị không thể làm khai sinh cho cháu Thắng. Ngày 28/4/2022 chị C và anh L ly hôn. Để có căn cứ làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Đức T, anh D đã liên hệ với cơ sở giám định ADN để giải trình tự ADN, kết quả xác định cháu T là con của anh D.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, anh D đồng ý và đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 01/11/2020.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Sơn L:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập,

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L tuy nhiên anh L không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Sơn L theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Bảo C

Xác định anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1993, nơi thường trú tổ 48B2, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 01/11/2020 theo Giấy chứng sinh số 6694 ngày 01/11/2020 của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ninh.

Anh Vũ Sơn L, sinh năm 1997, nơi thường trú: xóm 2, V, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Trịnh Bảo C khởi kiện về việc tranh chấp về xác định cha cho con đối với bị đơn – anh Nguyễn Duy D hiện đang cư trú tại tổ 48B2, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Vũ Sơn L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh L không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Anh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, việc xét xử

vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trịnh Bảo C và anh Nguyễn Duy D có lời khai phù hợp với nhau về việc trong thời gian chị Trịnh Bảo C và anh Vũ Sơn L đang tồn tại quan hệ hôn nhân, chị C và anh Nguyễn Duy D đã nảy sinh tình cảm và có quan hệ tình dục dẫn đến việc chị C có thai và sinh 01 bé trai tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đức T vào ngày 01/11/2020.

Tại Bản án sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định về việc chị C xin ly hôn anh L chỉ xác định chị C và anh L có 01 con chung là cháu Vũ Đức Duy, sinh ngày 24/8/2016; không ghi nhận cháu Nguyễn Đức T.

Lời khai của chị C và anh D phù hợp với Kết quả giải trình tự ADN của Viện công nghệ di truyền MEDIGENE ngày 25/5/2023 đã kết luận “Người có mẫu ghi tên Nguyễn Duy D có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Đức T với độ tin cậy 99,9999%”

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định anh Nguyễn Duy D là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 01/11/2020. Anh Vũ Sơn L, người đang được xác định là cha của cháu Nguyễn Đức T theo quy định của pháp luật không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Bảo C là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Bảo C được Tòa án chấp nhận, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Duy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình
Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Bảo C

Xác định anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1993, nơi thường trú tổ 48B2, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T (tên dự kiến khai sinh), sinh ngày 01/11/2020 theo Giấy chứng sinh số 6694 ngày 01/11/2020 của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ninh.

Anh Vũ Sơn L, sinh năm 1997, nơi thường trú: xóm 2, V, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T.

2. Về án phí: anh Nguyễn Duy D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương